

Đăk Lăk, ngày 15 tháng 6 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Đề án Kiên cố hóa kênh mương**  
**trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk giai đoạn 2016 - 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số 66/2000/QĐ-TTg ngày 13/6/2000 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách và cơ chế tài chính thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương;

Căn cứ Thông tư số 134/1999/TT-BNN-QLN ngày 25/9/1999 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc tổ chức thực hiện kiên cố hóa kênh mương;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND ngày 30/8/2016 của HĐND tỉnh về Chương trình kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk; Công văn số 194/HĐND ngày 19/4/2017 của HĐND tỉnh về việc danh mục công tình kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND ngày 30/8/2016 của HĐND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-UBND ngày 14/7/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương - Dự toán Đề án Kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1047/SNN-KHTC ngày 23/5/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án Kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk giai đoạn 2016 - 2020, với các nội dung chính sau:

**1. Tên Đề án:** Kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk giai đoạn 2016 - 2020.

**2. Mục tiêu:**

Kiên cố kênh mương nhằm đảm bảo cho các cấp kênh chuyển đủ lưu lượng và đạt cao trình mục nước thiết kế; các hệ thống thủy nông hiện có được hoàn chỉnh đồng bộ thông suốt từ đầu mối đến mặt ruộng, từ đó sẽ nâng cao năng lực tưới, tiết kiệm nước, tiết kiệm đất xây dựng, tiết kiệm điện, giảm chi phí quản lý khai thác công trình, đáp ứng được yêu cầu như giám sát thát nước, vùng khan hiếm nước, mở rộng vùng cây trồng có hiệu quả kinh tế cao trước tình hình khô hạn

hiện nay để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

Nâng cao nhận thức, năng lực cho các cấp chính quyền và cộng đồng để thực hiện ngày càng tốt hơn công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng công trình thủy lợi, thường xuyên tu bổ, bảo dưỡng các tuyến kênh mương đã được kiên cố hóa, nhằm phát huy hiệu quả, kéo dài tuổi thọ công trình.

**3. Nhiệm vụ:** Căn cứ vào khả năng nguồn vốn để thực hiện đầu tư cho các công trình ở vùng khan hiếm nước, vùng địa chất yếu, vùng kinh tế khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cụ thể như sau:

a) Tổng chiều dài kênh cần kiên cố: 319,95 km. Trong đó:

- + Kênh loại I : 16,20 km;
- + Kênh loại II : 104,14 km;
- + Kênh loại III : 199,61 km.

b) Chi tiết như sau:

- Hệ thống kênh sẽ được kiên cố hóa thuộc Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên, tỉnh Đăk Lăk (vốn vay ADB): 62,94 km. Trong đó:

- + Kênh loại I : 16,20 km;
- + Kênh loại II : 30,74 km;
- + Kênh loại III : 16,00 km.

- Hệ thống kênh sẽ được kiên cố hóa thuộc các công trình: 257,01km. Trong đó:

- + Kênh loại II : 73,40 km;
- + Kênh loại III : 183,61 km.

#### **4. Tổng nguồn vốn đầu tư : 684,89 tỷ đồng.**

- Ngân sách Trung ương : 56,05 tỷ đồng.
- Ngân sách tỉnh : 139,36 tỷ đồng.
- + *Vốn sự nghiệp kinh tế* : 25,40 tỷ đồng.
- + *Vốn đầu tư* : 113,96 tỷ đồng.
- Ngân sách cấp huyện : 34,59 tỷ đồng.
- Vay vốn ODA (Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên) : 227,21 tỷ đồng.
- Vay ODA (Kêu gọi hỗ trợ đầu tư cho F > 300 ha) : 227,68 tỷ đồng.

**5. Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2017 - 2020.

**6. Phân kỳ đầu tư:**

- Năm 2017: 165,42 tỷ đồng.
- Năm 2018: 191,31 tỷ đồng.
- Năm 2019: 192,97 tỷ đồng.
- Năm 2020: 135,19 tỷ đồng.

**7. Cơ chế vốn đầu tư:**

- Kênh loại I, loại II: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh đầu tư 100%.
- Kênh loại III: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 80%, ngân sách cấp huyện tham gia 20%.

## **8. Nguồn lực để thực hiện:**

### **8.1. Ngân sách Trung ương:**

Các cơ quan chuyên môn của tỉnh có kế hoạch sử dụng các nguồn vốn đầu tư của Chính phủ theo Chương trình mục tiêu Quốc gia; trong đó, Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 là chủ đạo; vốn trái phiếu Chính phủ; vốn vay ưu đãi của Chính phủ; vốn vay kiêm cổ hóa kênh mương...

### **8.2. Ngân sách tỉnh:**

- Hàng năm bố trí vốn cho các dự án theo kế hoạch đầu tư và đối ứng cho các dự án chương trình mục tiêu khác;
- Cấp vốn hỗ trợ các dự án kiêm cổ hóa kênh mương;
- Hỗ trợ vốn để nâng cao năng lực quản lý thông qua chương trình đào tạo, tập huấn, tham quan, học tập kinh nghiệm.

### **8.3. Ngân sách cấp huyện:**

Trên cơ sở Đề án và kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm triển khai thực hiện, hàng năm trên cơ sở mức hỗ trợ vốn ngân sách Nhà nước được phân bổ và vốn huy động các nguồn lực tại địa phương, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư, đảm bảo thực hiện theo đúng mục tiêu, tiến độ đề ra.

### **8.4. Ngân sách cấp xã và đóng góp của người dân:**

- Chủ động, tích cực khai thác các thế mạnh sẵn có tạo nguồn thu từ quỹ đất, tài nguyên và các nguồn thu khác tập trung cho xây dựng kiêm cổ hóa kênh mương trên địa bàn;

- Lập kế hoạch tuyên truyền, huy động nhân dân và các doanh nghiệp đóng trên địa bàn (bằng tiền, vật tư, ngày công lao động, hiến đất...), đảm bảo nguyên tắc phát huy quyền kiểm tra, giám sát; quyền được tham gia đóng góp ý kiến, bàn bạc của nhân dân thông qua quy chế dân chủ cơ sở.

8.5. Các nguồn vốn ngân sách khác: Sử dụng tối đa các chương trình, dự án từ nguồn vốn vay ưu đãi, vốn ODA lồng ghép để đầu tư xây dựng nông thôn mới trong đó có đầu tư kiêm cổ hóa kênh mương.

8.6. Các công trình thuộc các doanh nghiệp, Hợp tác xã quản lý thì đơn vị tự cân đối vốn của đơn vị như vốn: khấu hao nguồn thuỷ lợi phí... hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét đầu tư.

## **9. Nội dung Đề án: (Nội dung chi tiết tại Báo cáo Đề án kèm theo).**

### **10. Hiệu quả:**

#### **10.1. Hiệu quả về kinh tế - xã hội:**

Cung cấp đủ nước tưới, tiến tới tưới chủ động, đảm bảo chất lượng nguồn nước, tưới khoa học và kịp thời vụ cho diện tích các loại cây trồng bao gồm: lúa, cà phê, tiêu...

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi, tiết kiệm nước, tiết kiệm điện năng tiêu thụ cho bom tưới, giảm chi phí sửa chữa, bảo dưỡng công trình, máy móc thiết bị, nạo vét kênh mương, chi phí quản lý vận hành, giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước, giảm tình trạng vi phạm lấn chiếm bờ kênh; góp phần phát triển nông nghiệp nông thôn và hoàn thành mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh;

Tiết kiệm được diện tích đất làm kênh mương cũ, chuyển sang mở rộng đường giao thông nông thôn và đường ra đồng sản xuất hoặc tận dụng để sản xuất nông nghiệp;

Từng bước tiến tới tưới tiêu chủ động khoa học, thoả mãn nhu cầu dùng nước của các loại cây trồng trong từng thời kỳ sinh trưởng, phát triển, phục vụ chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất các sản phẩm hàng hoá có chất lượng, giá trị cao, sạch, chủ động kịp thời hơn;

Góp phần đẩy mạnh cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp;

Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của các địa phương, cơ sở; ổn định trật tự xã hội, tăng cường sự đoàn kết thống nhất của các tầng lớp nhân dân, nâng cao vai trò làm chủ của nhân dân. Qua đó, nâng cao nhận thức, năng lực cho các cấp chính quyền và tầng lớp nhân dân để thực hiện ngày càng tốt hơn công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

#### 10.2. Hiệu quả về văn hóa, môi trường:

Kiên cố hóa kênh mương thường gắn liền với giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, là một trong những điều kiện để thực hiện mục tiêu phát triển nông thôn mới, hoàn thiện hệ thống hạ tầng góp phần tích cực phát triển các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa ở nông thôn;

Kiên cố hóa kênh mương góp phần làm đẹp cảnh quan, cải tạo môi trường, môi sinh, tạo diện mạo mới ở nông thôn.

### 11. Giải pháp thực hiện:

#### 11.1. Về tuyên truyền, vận động:

Tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và vận động Nhân dân tích cực tham gia thực hiện việc tiết kiệm nước bằng cách kiên cố hóa kênh mương thủy lợi, xây dựng mô hình tưới nước tiết kiệm, quản lý khai thác sử dụng công trình có hiệu quả. Ưu tiên lựa chọn các danh mục công trình kiên cố hóa trong từng năm để đầu tư xây dựng.

#### 11.2. Về công tác lập kế hoạch:

Việc lập kế hoạch đầu tư xây dựng dự án phải phù hợp với quy hoạch thủy lợi, quy hoạch xây dựng nông thôn mới và các quy hoạch có liên quan để đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả, tránh lãng phí.

Xây dựng kế hoạch đầu tư của từng hệ thống công trình có trọng tâm trong đó xác định kế hoạch cụ thể cho từng năm và kế hoạch tổng thể trong 05 năm thực hiện chương trình, để đảm bảo thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

#### 11.3. Các giải pháp khác:

Thực hiện quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng công trình xuyên suốt quá trình thực hiện đầu tư xây dựng kiên cố hóa kênh mương, đảm bảo sự giám sát của cộng đồng và thông báo cho Nhân dân nội dung đã thực hiện.

Tăng cường tập huấn về quản lý chất lượng công trình và quản lý vốn đầu tư cho đội ngũ cán bộ cấp xã, hợp tác xã.

Xây dựng mô hình tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: Khuyến khích các đơn vị xây dựng phương án đầu tư công - tư để xây dựng mô hình tưới nước tiên tiến, tiết kiệm trên cơ sở Nhà nước hỗ trợ 50% chi phí đầu tư để từ đó nhân rộng mô hình một cách có hiệu quả.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

Là cơ quan thường trực, tổng hợp, báo cáo, tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo các nội dung liên quan đến Đề án.

Vào tháng 9 hàng năm, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổng hợp kế hoạch, nhu cầu vốn kiên cố hóa kênh mương cho năm tiếp theo trên cơ sở báo cáo của các địa phương, đơn vị trình UBND tỉnh quyết định.

Hàng năm, tham mưu cho UBND tỉnh tổng kết rút kinh nghiệm công tác kiên cố hóa kênh mương. Tổng hợp, đề xuất thi đua khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong phong trào kiên cố hóa kênh mương.

### **2. Sở Tài chính:**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch bố trí vốn hàng năm cho mục tiêu, nhiệm vụ kiên cố hóa kênh mương theo Đề án đã được duyệt.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, nguồn vốn xây dựng, kinh phí hỗ trợ, trình UBND tỉnh theo các nội dung của Đề án.

Hướng dẫn các địa phương vay vốn tín dụng đầu tư và hướng dẫn kiểm tra giám sát việc sử dụng nguồn vốn này.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính lập kế hoạch, cân đối bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện Đề án.

Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh huy động các nguồn vốn khác.

### **4. Trách nhiệm của Sở, ngành khác:**

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với các đơn vị và địa phương liên quan trong công tác kiên cố hóa kênh mương.

### **5. UBND cấp huyện:**

Lập kế hoạch kiên cố hóa kênh mương ở địa phương phù hợp với quy hoạch thủy lợi, các quy hoạch khác liên quan và tình hình thực tiễn của địa phương; chỉ đạo UBND cấp xã, Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xây dựng kế hoạch, triển khai xây dựng kiên cố hóa kênh mương lồng ghép trong chương trình xây dựng nông thôn mới theo đúng nội dung của Đề án.

Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc huyện thực hiện các quy định hiện hành về quản lý vốn, quản lý xây dựng, quản lý khai thác các công trình được kiên cố hóa.

Tổng hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí của huyện.

Tuyên truyền vận động nhân dân tích cực tham gia Chương trình kiên cố hóa kênh mương; Phổ biến, giáo dục cho tổ chức và cá nhân các quy định của pháp luật về bảo vệ, quản lý, khai thác công trình thủy lợi; Quyết định xử lý và chỉ đạo tổ chức thực hiện Quyết định xử lý các vi phạm công trình thủy lợi trên địa bàn.

Hàng năm, chỉ đạo tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm về công tác kiên cố hóa kênh mương ở địa phương.

## 6. UBND cấp xã:

Tổ chức thực hiện xây dựng, quản lý vốn kiên cố hóa kênh mương theo đúng quy chế dân chủ và các quy định khác về quản lý xây dựng hiện hành. Quản lý chất lượng xây dựng bảo đảm kỹ thuật, chất lượng.

Giải phóng mặt bằng, giải tỏa vi phạm các tuyến kênh khi triển khai đầu tư xây dựng công trình.

Tuyên truyền vận động nhân dân tích cực tham gia Chương trình kiên cố hóa kênh mương; Phổ biến, giáo dục công dân các quy định của pháp luật về bảo vệ, quản lý, khai thác công trình thủy lợi để mọi người tự giác thực hiện; phát hiện và tổ chức xử lý kịp thời các vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn.

## 7. Các đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác công trình thủy lợi (Doanh nghiệp Khai thác công trình thủy lợi, Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp làm dịch vụ thủy nông):

Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện việc rà soát theo Quy hoạch, xây dựng kế hoạch kiên cố hóa kênh mương hàng năm trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

Thống nhất với đơn vị tư vấn khảo sát, thiết kế và các đơn vị liên quan về nhiệm vụ và các chỉ tiêu kỹ thuật đối với các tuyến kênh được kiên cố hóa.

Lập kế hoạch và thực hiện điều tiết nước phù hợp theo tiến độ của dự án, đảm bảo công trình thi công được thuận lợi, phù hợp thực tế, đáp ứng yêu cầu thi công, vừa phục vụ sản xuất.

Tiếp nhận công trình hoàn thành đưa vào khai thác phục vụ sản xuất, thực hiện nghiêm quy trình vận hành đảm bảo đáp ứng nhu cầu dùng nước của các địa phương hưởng lợi trong từng giai đoạn, an toàn công trình, phục vụ sản xuất và dân sinh kinh tế đạt hiệu quả.

Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn về bảo vệ, quản lý khai thác công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

### Nơi nhận:

- Nhu Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMTH (Th 30b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị